

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH QUẢNG NGÃI**  
Bản án số: **08/2024/HS-PT**  
Ngày 13 - 11 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Giang.

*Các thẩm phán:* Ông Phan Ngọc Minh.

Ông Lê Quang Toại.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thảo Như – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 13/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Đỗ M do có kháng cáo của bị cáo, bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Đỗ M**, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1960 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ L (Chết) và bà Võ Thị L1 (Chết); vợ: Nguyễn Thị B; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại có kháng cáo:*** Lê Quang T; sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

***- Người bào chữa cho bị cáo Đỗ M:*** Ông Vy Quý V – Luật sư Công ty Luật TNHH ML thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 08/01/2023, ông Lê Quang T đang ngồi ăn giỗ tại nhà ông Đỗ Văn H (sinh năm 1974 ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) thì bị cáo Đỗ M từ bàn khác đi đến bàn ông T đang ngồi ăn, rồi bất ngờ dùng tay trái đánh liên tục theo hướng từ trước ra sau vào mặt của ông T 02 (hai) cái, làm ông T ngã xuống nền nhà. Lúc này, những người ngồi chung bàn và ông H chạy đến can ngăn nên bị cáo M bỏ đi về nhà, ông T tiếp tục ngồi lại nhà ông H dự tiệc giỗ một lúc sau thì đi về. Trên đường về, ông T đi qua nhà bị cáo M để hỏi lý do tại sao đánh ông tại đám giỗ. Ông T đứng trước nhà bị cáo M gọi bị cáo M ra nói chuyện, bị cáo M từ trong nhà đi ra sân (đứng ở trong sân) gần vị trí chuồng bò và hai bên cãi nhau. Cùng lúc đó ông Nguyễn Ngọc P (sinh năm 1976 ở thôn V, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) đi ngang qua thấy ông T và bị cáo M đang cãi nhau nên đến xem. Khi ông P đi đến thì thấy trên trán bên trái của ông T bị chảy máu nên nói cho ông T biết, khi đó hai bên vẫn tiếp tục lời qua tiếng lại với nhau. Bị cáo M nhặt 1/2 viên gạch loại gạch 4 lỗ đã bị vỡ ném ra phía ông T nhưng viên gạch trúng vào song sắt cửa cổng rớt lại bên ngoài cánh cửa cổng, tiếp đến bị cáo cầm 01 cái búa sắt đưa ra ngoài thì ông P giật cái búa trên tay bị cáo M. Sau đó, ông P đưa ông T đi về và ông T được người nhà đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện M.

Kết luận giám định số 1380/KL-KTHS của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng ngày 14/3/2023 kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Quang T: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể như sau:

Sẹo vùng trán trái 03% (Mục I.1 và nguyên tắc 2, chương 8); tổn thương thóp mũi: 07% (Mục II.3, chương 12).

Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Quang T tại thời điểm giám định là: 10%.

Cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương vùng trán trái và vùng mũi của ông Lê Quang T do vật tày gây nên.

*Bản án hình sự sơ thẩm 27/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.*

**Tuyên bố bị cáo Đỗ M phạm tội “Cố ý gây thương tích”**

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Đỗ M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bản án sơ thẩm tách phần dân sự của vụ án để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/8/2024 bị cáo Đỗ M kháng cáo, ngày 29/8/2024 bị cáo Đỗ M kháng cáo bổ sung với nội dung: Đề nghị sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Ngày 06/8/2024 bị hại Lê Quang T kháng cáo, ngày 31/8/2024 bị hại sửa đổi đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đỗ M và giải quyết phần bồi thường thiệt hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 35.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đỗ M vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị hại Lê Quang T rút kháng cáo về phần dân sự, giữ nguyên nội dung kháng cáo về phần hình sự.

*Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:*

Bị hại Lê Quang T đã rút một phần kháng cáo về phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị hại về phần dân sự của bản án.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mình không phạm tội và bị cáo nộp 6.000.000 đồng không phải để bồi thường thiệt hại cho bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo là không đúng.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình sự.

*Lời bào chữa của luật sư Vy Quí V cho bị cáo Đỗ M:*

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tình tiết có tính chất côn đồ cho bị cáo.

Đối với việc giám định thương tích: Cơ quan điều tra đề 7 tháng sau mới cho bị hại đi giám định thương tích; bị hại chấp hành việc đi giám định nhưng không giám định trên người sống mà giám định qua bệnh án là không đúng quy định tại Điều 2 Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

Khi bị cáo quơ tay thì thương tích gây ra cho bị hại không thể có vết xây xước da; bên cạnh đó, nếu bị hại bị thương gãy sống mũi và chảy máu thì tại sao không sơ cứu mà lại tiếp tục ngồi ở đám giỗ; Cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ có ai ở chỗ đám giỗ thấy bị hại bị thương không.

Vì vậy không đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ M gây thương tích cho ông T. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Lê Quang T rút nội dung kháng cáo về phần dân sự trong vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo phần dân sự của bị hại Lê Quang T. Bị hại có quyền khởi kiện vụ án bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ M về việc cho rằng bị cáo không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình điều tra, tại các Biên bản hỏi cung bị can (Bút lục 96 – 101, 171 -174), các Biên bản ghi lời khai (Bút lục 102 - 108), các Biên bản đối chất (Bút lục 148 – 149, 152 - 153) bị cáo Đỗ M khai nhận khoảng 11 giờ ngày 08/01/2023 khi đang ngồi ăn giỗ tại nhà ông Đỗ Văn H, thấy bị hại Nguyễn Quang T đang ngồi ở bàn khác, nhớ lại mâu thuẫn trước đây nên bị cáo Đỗ M đi đến bàn ông T, do bị cáo thuận tay trái và tay trái đang cầm ly bia nên bị cáo chuyển ly bia sang tay phải rồi bất ngờ dùng tay trái đánh liên tục theo hướng từ trước ra sau vào mặt của ông T 02 (hai) cái. Lời khai nhận của bị cáo về việc đánh bị hại Lê Quang T tại nhà ông Đỗ H phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng Nguyễn Ngọc P, Lê Quang L2; sau đó bị hại đến trước cổng nhà bị cáo và hai bên cãi nhau đến lúc bị hại đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Mộ Đức, ngoài bị cáo Đỗ M thì không có ai gây thương tích

cho bị hại. Vì vậy, có căn cứ xác định thương tích tổn thương thấp mũi 07% của bị hại Lê Quang T do bị cáo Đỗ M gây ra.

Sau khi ra về, bị hại Lê Quang T đến trước cổng nhà bị cáo Đỗ M và hai bên cãi nhau, bị hại Lê Quang T có lời khai cho rằng bị cáo ném gạch làm bị hại bị thương tích ở vùng trán trái; nhưng cũng có lời khai bị hại cho rằng bị cáo ném gạch nhưng bị hại né được, không biết có trúng hay không, ném gạch lần thứ hai không trúng, khi bị hại nghe ông Nguyễn Ngọc P nói đầu bị hại chảy máu thì nghĩ là bị cáo ném gạch bị trượt qua (Bút lục số 113 -116); bị cáo không thừa nhận có ném gạch trúng bị hại. Vì vậy, không có căn cứ kết luận thương tích ở vùng trán trái của bị hại do bị cáo M gây ra.

Việc mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại xảy ra vào năm 2022 thì cũng chính bị cáo là người gây thương tích cho bị hại, sau khi uống bia tại đám giỗ nhà ông Đỗ H thì bị cáo lại nhớ đến mâu thuẫn trước đó, vô cớ đánh vào mặt bị hại thể hiện tính côn đồ, hung hãn. Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Bị cáo cho rằng mình không phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” nên không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Quang T; số tiền 6.000.000 đồng mà bị cáo nộp là nộp chi phí tố tụng, không phải nộp để bồi thường thiệt hại. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại, giữ nguyên phần tội danh, hình phạt của bản án sơ thẩm

[4] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ M, bị hại Lê Quang T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là phù hợp với quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo về phần dân sự của bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ M, bị hại Lê Quang T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2024/HS-ST ngày 02/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi về phần tội danh, hình phạt của bị cáo Đỗ M.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt: Bị cáo Đỗ M 09 (chín) tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Đỗ M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị hại Lê Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, TAND huyện Mộ Đức;
- Công an huyện Mộ Đức;
- THA dân sự huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Mỹ Giang**